TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HS-ST
Ngày 15/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU- SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Le và ông Nguyễn Bá Sửu.

Thư ký phiên toà: ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà : bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 20/12/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T1, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá lớp: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn T2, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, họ tên vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012, Thôn T, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình. Tiền án, tiền sự: Không.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2017 cho đến ngày 25/10/2017 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp ngăn chặn, cho bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Bà Đào Thị H (đã chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn D, sinh năm 1981 (là chồng của bà Đào Thị H). Trú tại: Bản K, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH thương mại vận tải và du lịch H. Địa chỉ: Xã B, huyện T, thành phố Hà Nội. Đại diện: Ông Phạm Văn T3 – Giám đốc.

Đại diện uỷ quyền : Ông Phạm Văn T 4, sinh năm 1982, chức vụ: Điều hành đội xe. Địa chỉ: Xã B, huyện T, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn T 1 được Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp giấy phép lái xe ô tô hạng A 1, C ngày 11 tháng 12 năm 2014 và có giá trị đến ngày 11/12/2019, sau khi được cấp giấy phép lái xe Phạm Văn T1 ký hợp đồng lao động lái xe thuê cho Công ty TNHH TM – VT và du lịch H, địa chỉ: Khu C, thôn V, huyện T, Hà Nội. T1 được Công ty giao cho lái xe loại xe ô tô tải (có mui) BKS 29C – 397.05 chở hàng là nước giải khát các loại từ công ty đi đến huyện S, tỉnh Sơn La.

Ngày 18/10/2017 T1 nhận lệnh điều khiển xe vận chuyển 13,2 tấn nước giải khát các loại từ huyện T, Hà Nội đi S, tỉnh Sơn La để giao hàng theo hợp đồng của Công ty. Khoảng 06 giờ ngày 19/10/2017, Phạm Văn T 1 điều khiển xe ô tô đi đến Km 251 + 785 QL 6A thuộc địa phận Bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La, T1 buồn ngủ, điều khiển xe không chú ý quan sát, đi sát lề đường phải nên ô tô do T1 điều khiển đâm vào chị H đang dắt xe đạp đi sát lề đường phải (hướng Hà Nội – Sơn La). Hậu quả tai nạn xảy ra, chị H bị thương tích nặng, không có khả năng cứu chữa và tử vong ngay tại hiện trường.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La đã chủ trì tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra tiến hành xác định tốc độ xe ô tô trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, thông qua hệ thống định vị GPS kết nối với hộp đen gắn trên xe ô tô cho thấy: Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, vào lúc 06 giờ ngày 19/10/2017, xe ô tô đi vận tốc cao nhất trong khoảng thời gian là 23km/h; tốc độ chậm nhất trong khoảng thời gian là 8km/h.

Tại biên bản giám định số 92 ngày 25/10/2017 của Công ty cổ phần cơ khí Sơn La kết luận: Các hệ thống, tổng thành của xe hoạt động bình thường. Đối chiếu hồ sơ kỹ thuật, thông tin phương tiện trên cơ sở dữ liệu của Cục đăng kiểm Việt Nam khớp với kiểm tra thực tế của xe, hạn kiểm định lần cuối của xe : 04/01/2018. Phương tiện đủ tiêu chuẩn lưu hành.

Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở của Phạm Văn T 1 là 0,000mg/L và kết quả xét nghiệm que thử ma tuý: âm tính với ma tuý.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 70 ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kế t luận: Nguyên nhân tử vong của bà Đào Thị H là sốc đa chấn thương.

Bụng, đùi bị mất da, tổ chức dưới da, cơ dập nát trên diện rộng.

Vết thương thấu bụng.

Ngành chậu mu xương mu phải bị vỡ phức tạp thành nhiều mảnh. Động mạch, tĩnh mạch đùi phải bị rách, đứt gần hoàn toàn.

Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Văn T1 đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình Phạm Văn T1 đã bồi thường cho gia đình người bị hại Đao Thị H với số tiền 148.000.000đ. Gia đình bị hại nhất trí với phần bồi thường trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho T1.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT- TA ngày 20/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố bị cáo Phạm Văn T1 về tội: *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà xét xử bị cáo, sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T1 theo nh- nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử

Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1 điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 31 BLHS đề nghị mức án hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: không khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, điều 586, điều 589; điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận việc các bên tự thỏa thuận bồi trách nhiệm dân sự với số tiền 148.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2, Điều 47 BLHS, Điểm a khoản 3, Điều 106 BLTTHS: đề nghị tuyên cho bị cáo Phạm Văn T1:

- 01 giấy pháp lái xe hạng A1, C số: 370129045025 mang tên Phạm Văn T1 do Sở GTVT Ninh Bình cấp ngày 11 tháng 12 năm 2014

Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 BLTTHS; khoản 1 điều 20, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc bị cáo Phạm Văn T1 chịu án phí HSST 200.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện người bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự của bị cáo, về trách nhiệm hình sự, gia đình bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện công ty không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn T1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền , trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố t ụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện bị hại và đại diện người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo xác định như sau: Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau ; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người đại diện của bị hại ; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường , khám nghiệm tử thi , bản kết luận giám định pháp y và cá c tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó thể hiện : Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định , đủ điều kiện lái xe ô tô hạng C số : 370129045025 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/12/2014, ngày 19/10/2017, tại Km 251 + 785 Quốc lộ 6A, Phạm Văn T1 điều khiển xe 29C- 397.05 không chú ý quan sát đã đâm vào Đào Thị H đang dắt xe đạp đi phía trước cùng chiều . Hậu quả Đào Thị H tử vong, vi phạm vào khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 202 BLHS năm 1999:

1." Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Tình hình tai nạn giao thông thời gian gần đây có diễn biến khó lường , chủ yếu do ý thức của người tham gia gi ao thông. Do đó, việc đưa ra xét xử và áp dụng hình phạt đối với người thực hiện hành vi vi phạm an toàn giao thông gây nguy hiểm cho xã hội là cần thiết.

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện nội dung của vụ án, lỗi của bị cáo khi tham gia giao thông, các nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến việc bị cáo phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. HĐXX nhận định đánh giá như sau:

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng rất nguy hiểm cho xã hội , bị cáo đủ hiểu biết về luật giao thông đường bộ nhưng từ việc bị cáo không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đặc biệt là Luật giao thông đường bộ . Điều khiển xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ , dẫn tới tai nạn giao thông gây nên hậu quả nghiêm trọng làm chết một người.

Đánh giá về lỗi của bị cáo thấy rằng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý.

Với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có một mức hình phạt thật tương xứng thì mới phù hợp với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tuy nhiên quá trình lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ : Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà , bị cáo thành khẩn khai báo , tự nguyện thoả thuận với đại diện gia đình người bị hại bồi thường toàn bộ thiệt hại , đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện để đầu thú. HĐXX áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm . Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước. Hậu quả do bị cáo gây ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi hậu quả xảy ra bị cáo đã khắc phục bồi thường hậu quả cho người bị hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải với hành vi mà bản thân gây ra, ngoài hành vi đang bị xử lý ra thì bị cáo không bị xử phạt hay phạm vào hành vi nào khác, bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Yên Châu đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp cho bị hại cũng đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, bị cáo được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đề nghị cho bị cáo hưởng án cải tạo không giam giữ , có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhằm trừng trị , đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập đều, hoàn cảnh gia đình có khó khăn, vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo.

[4]Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại đã được bồi thường, việc thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp

luật. Tại phiên toà đại diện người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công ty TNHH TM – VT và DL H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T1, vì vậy HĐXX không gải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG , màu sơn vàng, biển kiểm soát 29C – 397.05, xe bị hư hỏng do TNGT.

01 bản sao của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022989, mang tên CT TNHH TM - VT và DL H, do Phòng CSGT – Công an TP Hà Nội cấp ngày 30/8/2014.

01 Giấy chứng nhận kiểm đi nh số 1988570, do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 29-01V cấp ngày 05/01/2017.

01 Giấy chứng nhận bắt buộc bản hiểm số 002992521, do Công ty B cấp ngày 28/8/2017.

01 xe đạp màu trắng, bạc không rõ nhãn hiệu bị hư hỏng.

Ngày 26/10/2017 và ngày 17/11/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định tại khoản 2 điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS.

Vật chứng còn lại gồm: 01 giấy pháp lái xe hạng A1, C số: 370129045025 mang tên Phạm Văn T1 do Sở GTVT Ninh Bình cấp ngày 11 tháng 12 năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả cho bị cáo.

Hiện toàn bộ số vật chứng còn lại nêu trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

[6] Về án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS; điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn T 1 phạm tội " Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

1. Áp dụng khoản 1 điều 202, điểm b,p, Khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 31, Điều 42 Bộ luật hình sự , Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015.

Xử phạt Phạm Văn T1 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, xong được khấu trừ 07 ngày tạm giữ = 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 11 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ

của bị cáo tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn T1 cho UBND xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và không áp dụng việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Áp dụng điều 42 BLHS, Áp dụng điều 584, điều 586, điều 589; điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận việc các bên tự thỏa thuận bồi trách nhiệm dân sự với số tiền 148.000.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2, Điều 47 BLHS, Điểm a khoản 3, Điều 106 BLTTHS:

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn T1:

01 giấy pháp lái xe hạng A1, C số: 370129045025 mang tên Phạm Văn T1 do Sở GTVT Ninh Bình cấp ngày 11 tháng 12 năm 2014.

Hiện toàn bộ số vật chứng còn lại nêu trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Châu - Sơn La.

4. Về Án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn T1 phải nộp án phí HSST là 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Sơn La./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Sơn La;*
- *VKSND tỉnh Sơn La;*
- *VKSND huyện Yên Châu;*
- *Công an huyện Yên Châu;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Châu;*
- *THAHS;*
- *Trại tạm giam;*
- *Sở Tư pháp ;*
- *UBND xã G;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Án văn, Lưu HSVA .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường